TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-3-2023
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thảo Nhi

Bà Quách Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Cẩm Nh, sinh năm: 2000

- *Bị đơn:* Ông Phạm Chí Nh, sinh năm: 1994

Cùng địa chỉ: Ấp 8, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Bà Nh và ông Nh có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm Nh trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2016 được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Phạm Chí Nh làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung sống có một đứa con nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng; vợ chồng không có sự quan tâm nhường nhịn nhau. Cha mẹ hai bên đã hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Chí Nh.

Về con chung vợ chồng có được 01 người con chung tên Phạm Phúc Th, sinh ngày 22/4/2019, hiện con chung đang sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà xác định có tài sản chung nhưng vợ chồng sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

- Bị đơn ông Phạm Chí Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà Nguyễn Cẩm Nh trình bày. Vợ chồng không thể tiếp tục chung sống do đó bà Nguyễn Cẩm Nh yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Cẩm Nh.

Về con chung: Có được 01 người con chung tên Phạm Phúc Th, sinh ngày 22/4/2019, hiện con chung đang sống với bà Nh. Bà Nh yêu cầu nuôi con, ông đồng ý giao con chung cho bà Nh nuôi dưỡng. Bà Nh yêu cầu cấp dưỡng nuôi con ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/5/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Cẩm Nh yêu cầu ly hôn với ông Phạm Chí Nh, tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Cẩm Nh, ông Phạm Chí Nh có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Nh và ông Nh theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Cẩm Nh và ông Phạm Chí Nh cùng xác định vợ chồng làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mặc dù bà Nh và ông Nh đều xác định việc bà Nh và ông Nh làm đám cưới theo phong tục, chung sống với nhau là trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông Nh không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Cẩm Nh và ông Phạm Chí Nh là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Bà Nh và ông Nh xác định quá trình chung sống có 01 con chung tên Phạm Phúc Th, sinh ngày 22/4/2019 hiện sống với bà Nh, bà Nh yêu cầu được quyền nuôi con. Xét thấy, con chung Phạm Phúc Th hiện do bà Nh nuôi dưỡng, ông Nh cũng đồng ý giao con chung cho bà Nh nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Phạm Phúc Th cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, bà Nh yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Phúc Th mỗi tháng 1.000.000 đồng, ông Nh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày

01/5/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Nh, buộc ông Phạm Chí Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Phúc Th, sinh ngày 22/4/2019 mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/5/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Cẩm Nh và ông Phạm Chí Nh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Cẩm Nh và ông Phạm Chí Nh xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Cẩm Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông Phạm Chí Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 58, 59, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Cẩm Nh và ông Phạm Chí Nh là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Phúc Th, sinh ngày 22/4/2019 cho bà Nguyễn Cẩm Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Phạm Chí Nh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Phạm Chí Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Phúc Th, sinh ngày 22/4/2019 mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/5/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Đối với khoản tiền phải cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Cẩm Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Bà Nguyễn Cẩm Nh đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010927 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Ông Phạm Chí Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi